TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2017/HSST
Ngày: 26/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH - TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Lê Thị Thu Hằng.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Nguyễn Văn Thành và ông Nguyễn Văn Dương.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Vân Anh- Cán bộ Toà án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Như Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2017, tại nhà văn hóa khu dân cư TH I, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên toà lưu động xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/2017/HSST ngày 06/9/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Thị Bích T, sinh ngày 16/12/1997; nơi ĐKNKTT: Ấp AH 2, xã MA, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long; nơi ở hiện nay: Thôn CX, xã DT, huyện KM, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; con ông Huỳnh Ngọc S và bà Nguyễn Thị Bích L; tiền án, tiền sự : không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/7/2017 đến ngày 17/7/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại : Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1981.

Địa chỉ : Thôn PH, xã HTH, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 02/7/2014 Huỳnh Thị Bích T và Nguyễn Văn Đ cùng thuê nhà nghỉ tại phòng 203 nhà nghỉ HL. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày Đ rủ T đi trộm cắp xe máy bán lấy tiền chi tiêu, T đồng ý. Đức mang theo 01 vam phá khóa làm bằng kim loại, hình chữ T, một đầu được mài dẹt, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS AB-298 chở Tuyền đi đến thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, Đ và T đi qua nhà anh Q, thấy trong sân

có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu đỏ BKS 30L3-2003. Đầu xe quay vào trong nhà, đuôi xe quay ra ngoài đường, xung quanh không có ai. Đ bảo T điều khiển xe mô tô đi lên phía trước đợi, rồi một mình đi vào sân nhà anh Q đến chỗ dựng xe mô tô. Thấy xe không khóa cổ, khóa càng, chìa khóa cắm ở ổ điện, Đ quay đầu xe mô tô, dong xe ra cổng rồi nổ máy điều khiển xe mô tô cùng T đi về hướng huyện ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Anh Q phát hiện, kêu mọi người đuổi theo, đến đoạn đường giáp ranh giữa thôn PT và thôn HG, xã HTH thì T bị bắt giữ cùng với xe mô tô nhãn hiệu Honda Dram biển kiểm soát AB-298. Đ điều khiển xe mô tô vừa lấy được đến gửi anh Lương Văn Ph, sinh năm 1979, trú tại xã HP, huyện ĐT, tỉnh Quảng Ninh và bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 02/10/2014, Đ đầu thú tại cơ quan phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Trong quá trình điều tra, T bỏ trốn, đến ngày 14/7/2017, T đến đầu thú tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Chí Linh.

Tại kết luận định giá tài sản số 23 ngày 11/4/2014 của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã C kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave An pha, biển số 30L3-2003 tại thời điểm ngày 02/7/2014 có giá trị là 10.560.000đ.

Tại phiên toà:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Toà án: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Bích T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p, h khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53, khoản 1, 2 Điều 60, Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; vận dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH 13, Điều 91 Bộ luật hình sự 2015; áp dụng Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Bích T từ 07 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời hạn thử thách từ 14 tháng đến 20 tháng. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự, về vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ, phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 15 phút, tại nhà anh Nguyễn Văn Q ở thôn PH, xã HTH, thị xã C, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn Đ và Huỳnh Thị Bích T đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của anh Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Anpha BKS 30L3-2003, trị giá 10.560.000đ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, tạo sự hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý và bảo vệ tài sản. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa thành niên nhưng đủ khả năng nhận thức, biết việc Đ rủ đi thực hiện hành vi trộm cắp là phạm tội nhưng vẫn đồng ý thực hiện cùng. Chiếc xe mô tô Đ và bị cáo chiếm đoạt trị giá 10.560.000đ. Do vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

Đây là vụ án đồng phạm. Nguyễn Văn Đ là người khởi xướng việc phạm tội đồng thời chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, còn bị cáo Huỳnh Thị Bích T đồng phạm với vai trò giúp sức.

Khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét tới các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như sau: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải với hành vi của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ớt nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, đầu thú tại cơ quan điều tra nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH 13, Điều 91 Bộ luật hình sự 2015 để xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2015/HSST ngày 13/01/2015 của Tòa án nhân dân thị xã

Chí Linh nên không xét

Về án phí: Bị cáo có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Bích T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53, khoản 1, 2 Điều 60, Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH 13, Điều 91 Bộ luật hình sự 2015;

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Bích T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Thị Bích T cho Ủy ban nhân dân xã DT, huyện KM, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chịu thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự, về vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Thị Bích T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại anh Nguyễn Văn Q có quyền kháng cáo bản án phần nội dung liên quan đến quyền, lợi ích của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:
- *VKSND thị xã Chí Linh;*
- *Công an thị xã Chí Linh;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ.*

Lê Thị Thu Hằng